

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 09/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Lầu

Ông Nông Văn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trung Đức - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Mã Hùng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Triệu Văn T1** sinh ngày 10/11/1999.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm KT, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Sán Chỉ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn T2, sinh năm 1980 và con bà Đặng Thị M, sinh năm 1979; Vợ, con: Không có.

Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 18/5/2022 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại:*

- Ông Triệu Văn T3, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Xóm KT, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa)

- Ông Dương Hải Q, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lục Văn L, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm BB, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa)

- Ông Trương Thanh C, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Xóm BO, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa)

- Ông Triệu Văn T2, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Xóm KT, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/3/2022, Triệu Văn T1 sinh ngày 10/11/1999, đi xe khách từ thành phố CB về nhà tại xóm KT, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Đến nơi, T1 chưa vào nhà ngay mà ngồi dưới gầm sàn nhà thì nhìn thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha biển kiểm soát 20B1- 570.33 màu đen- bạc, chìa khoá xe vẫn cắm ở ổ khoá ở dưới gầm sàn nhà của Triệu Văn T3, sinh năm 2003 gần nhà của T1 (*Trong cốp xe có giấy đăng ký xe và 01 (Một) sổ lĩnh tiền trợ cấp hàng tháng mang tên Hoàng Thị S, sinh năm 1978, trú tại KT, HĐ, BL, Cao Bằng*), quan sát thấy không có người nên T1 nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe làm phương tiện đi lại. T1 đi đến gầm sàn nhà của T3 và dắt xe máy đi xuống đường, đến đoạn đường bê tông của xóm T1 ngồi lên xe, vặn chìa khoá đề nổ và điều khiển xe hướng về thị trấn BL. Khi đến thị trấn BL, T1 vào Nhà nghỉ Phương Linh thuộc Tổ dân phố H để thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 13 giờ ngày 13/3/2022, T1 đến quán cơm Ngân Vũ thuộc Tổ dân phố S, thị trấn BL để cầm cố xe máy, T1 nói là xe của mình, muốn cầm cố với số tiền 500.000 đồng trong vòng 03 ngày rồi đưa giấy tờ xe cho Vũ Đình N, sinh năm 1966, tạm trú tại Tổ dân phố 6, thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc (*Chủ quán cơm Ngân Vũ*). Do tin tưởng nên N đồng ý nhận cầm cố và thoả thuận khi T1 quay lại nhận xe sẽ lấy tiền công giữ hộ xe là 100.000 đồng sau khi cầm cố xe máy T1 quay về Nhà nghỉ Phương Linh. Khoảng 10 giờ ngày 14/3/2022, T1 đến quầy lễ tân của Nhà nghỉ Phương Linh và thấy 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ của anh Dương Hải Q, sinh năm 1983, trú tại Tổ dân phố H, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng để trên bàn, T1 đã cầm lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi quần rồi đi nhanh ra ngoài. T1 đi đến bờ sông Neo thuộc Tổ dân phố M, thị trấn BL gặp Lục Văn L, sinh năm 1990, trú tại xóm BB, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, tại đây T1 hỏi mượn tiền của L để chuộc xe máy đem đi cầm cố ở chỗ khác lấy tiền mua ma túy nhưng L không có tiền nên cả hai người cùng nhau đi nhặt sắt vụn dọc theo Quốc lộ 34 hướng về xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Đi đến đoạn đường thuộc xã HT, BL, Cao Bằng, cả hai người gặp Trương Thanh C, sinh năm 1979, trú tại xóm BO, xã ĐP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng đang đi xe máy, do quen biết nên L gọi C dừng lại, L bảo C có tiền thì giúp T1 chuộc xe máy đang cầm cố tại quán cơm Ngân Vũ thuộc Tổ dân phố S, thị trấn BL, còn T1 hỏi mượn C số tiền 600.000 đồng để

chuộc xe và hứa sẽ trả thêm cho C số tiền 200.000 đồng. Nghe T1 nói là xe của T1 và có giấy tờ đầy đủ nên C đồng ý, rồi cả ba người cùng nhau đi chuộc xe cho T1. Sau khi chuộc xe máy xong, cả 03 người cùng nhau đến cửa hàng của Lục Hà P, sinh năm 1982, tại NC, thị trấn BL, BL, Cao Bằng để cầm cố xe máy. Tại đây, T1 nói với P là xe máy của gia đình, có giấy tờ đầy đủ nên P đồng ý mua lại chiếc xe máy với số tiền 2.000.000 đồng, do T1 không mang giấy tờ tùy thân nên nhờ L dùng chứng minh nhân dân của L để giao dịch bán xe. Sau khi nhận được tiền, T1 đưa cho C số tiền 800.000 đồng còn lại 1.200.000 đồng T1 đưa cho L đi mua ma túy cùng nhau sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ vật chứng và Yêu cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Lạc kết luận: Trị giá của chiếc xe máy Honda Wave alpha màu đen - bạc, biển kiểm soát 20B1 - 570.33 là 3.500.000 đồng, trị giá của chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ là 600.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra bị hại Triệu Văn T3 trình bày: Khoảng 07 giờ ngày 13/3/2022 ông phát hiện mất xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha biển kiểm soát 20B1- 570.33 màu đen- bạc để dưới gầm sàn nhà của ông. Chiếc xe này do bố ông là Triệu Văn Đ mua từ năm 2015 với số tiền 13.000.000 đồng. Sau đó bố ông để lại xe máy cho ông quản lý và sử dụng. Hiện nay ông đã nhận lại được tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra bị hại Dương Hải Q trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 13/3/2022 ông để điện thoại OPPO A3s màu đỏ, đã qua sử dụng, không gắn thẻ sim tại quây lễ tân của nhà nghỉ của gia đình. Đến sáng ngày 14/3/2022 thì phát hiện không thấy điện thoại. Điện thoại bị mất do ông mua vào năm 2018 với số tiền 3.100.000 đồng. Hiện nay ông đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSBL ngày 26/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Triệu Văn T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn Thành với khung hình phạt từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại đều xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên không đề nghị

xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị Dạ Thảo trình bày luận cứ bào chữa: Sau khi nghiên cứu các bản cung, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, và diễn biến tại phiên tòa nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm, điều kiện, hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tuổi còn trẻ, nhận thức pháp luật và hiểu biết xã hội có phần hạn chế, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không có tiền án tiền sự; bản thân và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả", "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm b, i, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng mức án là 06 tháng tù.

Quan điểm tranh luận của Viện kiểm sát: Đối với đề nghị của Người bào chữa về tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ, việc gia đình bị cáo "bồi thường khoản tiền công tìm kiếm cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo" được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Triệu Văn T1 không có lời bào chữa bổ sung, không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Triệu Văn T1 thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa

phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Khoảng 21 giờ ngày 12/3/2022, tại xóm KT, xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, Triệu Văn T1 đã có hành vi trộm cắp một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đen bạc, biển kiểm soát 20B1- 570.33 của Triệu Văn T3, có trị giá 3.500.000 đồng. Khoảng 10 giờ ngày 14/3/2022 tại nhà nghỉ Phương Linh thuộc tổ dân phố H, thị trấn BL, BL, Cao Bằng T1 tiếp tục trộm cắp một chiếc điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3S của Dương Hải Q có trị giá là 600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

"Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Triệu Văn T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Vũ Đình N, sinh năm 1966, tạm trú tại Tổ dân phố S, thị trấn BL, huyện BL, Cao Bằng là chủ quán cơm Ngân Vũ nhận cầm cố xe của T1 vào ngày 13/3/2022, hiện nay N không có mặt tại Tổ dân phố S. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của T1 thì N không biết xe máy là tài sản do T1 trộm cắp mà có, nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với N.

Đối với Lục Hà P, sinh năm 1982, trú tại NC, thị trấn BL, huyện BL, Cao Bằng, khi mua bán xe máy thấy có giấy đăng ký và không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với P. Hiện P không có mặt tại địa phương, không ghi được lời khai của P về số tiền mua xe với L và T1. Nếu P có yêu cầu về số tiền trên sẽ phát sinh vụ việc dân sự khác.

Đối với Lục Văn L, sinh năm 1990, trú tại BB, ĐP, BL, Cao Bằng được T1 nhờ dùng chứng minh nhân dân để bán xe, L nghĩ xe máy là của T1, không biết nguồn gốc tài sản là do T1 trộm cắp mà có, nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với L.

Đối với Trương Thanh C, sinh năm 1979, trú tại BO, ĐP, BL, Cao Bằng là người cho T1 mượn tiền để chuộc xe tại quán cơm Ngân Vũ và được T1 trả công số tiền 200.000 đồng do không biết xe của T1 nhờ chuộc là tài sản trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với C. Hiện nay C đang bị bắt tạm giam trong vụ án khác.

Trong quá trình điều tra, xác định T1 còn lấy xe máy của gia đình đi bán,

tuy nhiên đây là xe do T1 và bố đẻ là ông Triệu Văn T2 cùng nhau góp tiền mua nên T1 cũng có quyền sử dụng và định đoạt. Ông T2 không có yêu cầu đối với chiếc xe máy này, vì vậy không xem xét xử lý trách nhiệm đối với T1.

[3] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Triệu Văn T1 sinh ra và lớn lên tại xã HĐ, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo đi học hết lớp 10 thì bỏ học. Bị cáo là thanh niên trẻ, có sức khỏe, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà sớm sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Bị cáo đủ khả năng nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền sử dụng ma túy bị cáo vẫn bất chấp thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi, trả lại cho người bị hại. Bị cáo và gia đình đã bồi thường tiền công tìm kiếm tài sản cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không có.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, sử dụng và lệ thuộc vào ma túy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật, tình tiết, giảm nhẹ mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với quan điểm và đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng quy định, phần luận tội cũng đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ và được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Triệu Văn T1 08 (Tám) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt giam 18/5/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Văn T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Hưng Đạo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DOANH THỊ MÂY